

DỰ THẢO

QUY CHẾ

**VỀ XÂY DỰNG, QUẢN LÝ, SỬ DỤNG QUỸ XÃ HỘI
CÔNG ĐOÀN CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC TRUNG AN**

(Ban hành kèm theo Quyết định /QĐ-TA-CD, ngày tháng năm 2026)

- Căn cứ Luật Công đoàn năm 2012 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ điều lệ Công đoàn Việt Nam khóa XIII;
- Căn cứ Nghị định số 93/2019/NĐ-CP ngày 25/11/2019 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện;

**CHƯƠNG I
NGUYÊN TẮC CHUNG**

Điều 1. Mục đích

- Với truyền thống tốt đẹp của dân tộc là tinh thần “Tương thân, tương ái, lá lành đùm lá rách”, Công đoàn Công ty Cổ phần Cấp nước Trung An xây dựng Quỹ xã hội Công đoàn Công ty Cổ phần Cấp nước Trung An để hỗ trợ, giúp đỡ cho đoàn viên, người lao động (NLĐ) trong Công ty Cổ phần Cấp nước Trung An có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, gặp tai nạn rủi ro, ốm đau bệnh tật, giúp họ yên tâm điều trị, sớm bình phục (kể cả trường hợp tử tuất).

Điều 2. Đối tượng tham gia

Tất cả đoàn viên công đoàn, người lao động đang công tác và làm việc tại Công ty Cổ phần cấp nước Trung An (kể cả CBCNV đã nghỉ hưu).

**CHƯƠNG II
TỔ CHỨC XÂY DỰNG – QUẢN LÝ – SỬ DỤNG QUỸ XÃ HỘI**

Điều 3. Tổ chức xây dựng Quỹ Xã hội

Quỹ xã hội được huy động bằng các nguồn đóng góp tự nguyện của đoàn viên, NLĐ Công ty, các hoạt động xã hội gây quỹ của Công đoàn Công ty Cổ phần Cấp nước Trung An và các nguồn vận động tài trợ từ các cá nhân, tổ chức trong nước và nước ngoài.

Điều 4. Quản lý Quỹ xã hội

1/- Quỹ Xã hội do Ban Chấp hành Công đoàn Công ty quản lý. Toàn bộ số tiền thu được sẽ gửi vào ngân hàng, số lãi đến kỳ sẽ được nhập vào vốn gửi.

2/- Ban Quản lý Quỹ Xã hội được Ban Chấp hành Công đoàn Công ty thành lập và do 01 ủy viên Ban Thường vụ Công đoàn Công ty làm Trưởng ban. Ban quản lý Quỹ Xã hội có trách nhiệm tổ chức, tiếp nhận các nguồn đóng góp, quản lý và sử dụng quỹ đúng mục đích quy định.

Điều 5. Nguyên tắc quản lý tài chính

1/. Tiền Quỹ phải được theo dõi bằng hệ thống sổ sách riêng biệt, gửi vào tài khoản ngân hàng riêng của Quỹ.

2/. Hoạt động thu chi phải có đầy đủ chứng từ theo quy định của Nhà nước và Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam.

Điều 6. Điều kiện và hồ sơ thụ hưởng. Để được xét hỗ trợ, đối tượng quy định tại Điều 2 phải cung cấp:

- 1/. Đơn đề nghị hỗ trợ;
- 2/. Bản sao giấy ra viện/ Bệnh án/ Xác nhận của cơ quan y tế hoặc cơ quan giám định y khoa về tỷ lệ thương tật.
- 3/. Biên bản xác nhận hoàn cảnh của Tổ Công đoàn bộ phận.

Điều 7. Sử dụng Quỹ Xã hội

1/- Đối tượng được hưởng:

Đoàn viên, NLĐ có hoàn cảnh khó khăn gặp tai nạn rủi ro với mức độ thương tật trên 50%, hạn chế khả năng lao động hoặc mắc bệnh nan y, hiểm nghèo phải điều trị lâu dài hoặc có hoàn cảnh thật sự khó khăn cần sự hỗ trợ.

Đoàn viên, NLĐ đã nghỉ hưu có hoàn cảnh khó khăn, được chăm lo, thăm hỏi 01 lần trong 01 năm liền kề với năm nghỉ hưu.

2/- Mức chi hỗ trợ cho đối tượng được hưởng gồm:

+ **Mức 1:** Mức chi là 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng)/người/lần/năm dành cho các đối tượng bị tai nạn rủi ro, thương tật hoặc bệnh nan y theo Phụ lục 1 đính kèm Quy chế này.

+ **Mức 2:** Mức chi là 3.000.000 đồng/người/lần/năm dành cho các đối tượng bị tai nạn rủi ro, thương tật hoặc bệnh nan y theo Phụ lục 2 đính kèm quy chế này hoặc CNVC-NLĐ có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn cần sự hỗ trợ.

Ngoài ra, nếu có trường hợp đoàn viên, người lao động bị thương tật, bệnh hiểm nghèo nhưng chưa được quy định trong quy chế này, tùy theo hoàn cảnh và tình hình thực tế, Trưởng ban Quản lý Quỹ xã hội quyết định và báo cáo lại BCH Công đoàn, mức chi tối đa không quá 5.000.000 đồng (năm triệu đồng)/người/lần/năm.

CHƯƠNG III ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 8. Quy chế này được Ban Chấp hành Công đoàn Công ty thông qua và sẽ được điều chỉnh, bổ sung khi có yêu cầu mới phát sinh.

Điều 9. Hoạt động thu, chi của Quỹ Xã hội theo nguyên tắc quản lý tài chính của Công đoàn. Hàng quý Ban quản lý Quỹ Xã hội phải báo cáo quyết toán và công khai với Ban Chấp hành Công đoàn Công ty để theo dõi kiểm tra.

Điều 10. Số dư quỹ được Ban quản lý quỹ kiểm tra hàng quý và được sơ kết, tổng kết để đánh giá hàng năm và báo cáo công khai cho đoàn viên, người lao động Công ty.

Điều 11. Mọi vi phạm nguyên tắc chi tiêu trái với quy chế này tùy theo mức độ sẽ bị xử lý kỷ luật như sai phạm quản lý tài chính của Công đoàn.

Điều 12. Bản quy chế này được phổ biến đến toàn thể đoàn viên, người lao động trong toàn Công ty và được lưu giữ ở tất cả các Tổ Công đoàn để theo dõi thực hiện.

Điều 13. Quy chế này có hiệu lực từ ngày ký./.

Phụ lục 1

Danh mục các bệnh hiểm nghèo và tỷ lệ thương tật trên 70%

*(Ban hành kèm theo Quy chế xây dựng, quản lý và sử dụng Quỹ xã hội
Công đoàn Công ty Cổ phần Cấp nước Trung An)*

1. Ung thư	2. Suy gan
3. Nhồi máu cơ tim	4. Bệnh Lupus ban đỏ
5. Phẫu thuật động mạch vành; động mạch chủ; thay van tim	6. Ghép cơ quan nội tạng (ghép tim, ghép gan, ghép thận ...)
7. Đột quỵ	8. Bệnh lao phổi tiến triển
9. Hôn mê	10. Bệnh cơ tim
11. Bệnh xơ cứng rải rác	12. Bệnh Alzheimer hay sa sút trí tuệ
13. Bệnh xơ cứng cột bên teo cơ	14. Tăng áp lực động mạch phổi
15. Bệnh Parkinson	16. Bệnh rối loạn dẫn truyền thần kinh vận động
17. Viêm màng não do vi khuẩn	18. Bệnh chân voi
19. Viêm não nặng	20. Nhiễm HIV do nghề nghiệp
21. U não lành tính	22. Ghép tủy
23. Loạn dưỡng cơ	24. Bại liệt
25. Bệnh hành tủy tiến triển	26. Chấn thương sọ não
27. Teo cơ tiến triển	28. Mù hoặc mất hai mắt
29. Viêm đa khớp dạng thấp nặng	30. Mất hoặc liệt hai tay hoặc hai chân
31. Hoại thư do nhiễm liên cầu khuẩn	32. Mất hai bàn tay hoặc hai bàn chân, hoặc mất một cánh tay và một bàn chân hoặc mất một cánh tay và một cẳng chân hoặc mất một bàn tay và một cẳng chân
33. Thiếu máu bất sản	34. Mất thính lực
35. Liệt hai chi	36. Mất khả năng phát âm và chức năng nhai
37. Suy thận	38. Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn
39. Bệnh nang tủy thận	40. Cắt toàn bộ một bên phổi và một phần phổi bên kia
41. Bệnh viêm tụy mãn tính tái phát	42. Bỏng nặng (từ độ III và diện tích trên 15%)

Phụ lục 2

Danh mục các bệnh hiểm nghèo và tỷ lệ thương tật từ 50% đến dưới 70%

(Ban hành kèm theo Quy chế xây dựng, quản lý và sử dụng Quỹ xã hội

Công đoàn Công ty Cổ phần Cấp nước Trung An)

1. Mất một cách hoặc một bàn tay	2. Mất một chân hoặc một bàn chân
3. Gãy xương chậu 2 bên, méo xương chậu	4. Gãy xẹp từ hai đốt sống lưng (không liệt tủy)
5. Khuyết xương sọ đường kính trên 6cm	6. Rối loạn ngôn ngữ do ảnh hưởng vết thương sọ não
7. Cắt nhiều thùy phổi	8. Các tổn thương tim (chưa suy tim)
9. Cắt đoạn một phần nội tạng (dạ dày, ruột non, đại tràng, gan tụy, ...)	10. Cắt bỏ một thận, thận còn lại bình thường
11. Mổ thông bàng quang vĩnh viễn	12. Mất dương vật và 2 tinh hoàn ở người dưới 55 tuổi
13. Cắt bỏ dạ con và buồng trứng ở người dưới 45 tuổi chưa có con	14. Mất 2/3 đầu lưỡi
15. Vết thương phần mềm để lại sẹo làm cơ cứng biến dạng gây trở ngại ăn nhai và cử động cổ	16. Vết thương khuyến hồng hốc miệng, môi má ảnh hưởng đến ăn uống
17. Bỏng sâu độ III trở lên diện tích dưới 15%	

"Đối với các bệnh chưa có tên trong danh mục nhưng được cơ quan y tế xác nhận là bệnh nan y/hiểm nghèo hoặc chi phí điều trị vượt quá khả năng kinh tế của người lao động, Ban quản lý Quỹ sẽ xem xét quyết định theo thực tế."